

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65205/CTHN-TTHT
V/v thuế nhà thầu nước ngoài
Macawber

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME)
Đ/c: Số 4, đường Phạm Văn Đồng, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội -
MST: 0100100110

Trả lời công văn số 216/NCCCK-TCKT ngày 13/7/2023 của Viện Nghiên cứu Cơ khí (gọi tắt là: NARIME) hỏi về chính sách thuế liên quan đến thuế nhà thầu nước ngoài Macawber, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Hiệp định giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Ấn Độ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập:

+ Tại khoản 3 Điều 2 quy định các loại thuế bao gồm trong Hiệp định:

“Điều 2. Các loại thuế bao gồm trong Hiệp định:

3. Những loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này là:

a. Tại Việt Nam:

(i) Thuế thu nhập cá nhân;

(ii) Thuế lợi tức; và

(iii) Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài;

(Dưới đây được gọi là “thuế Việt Nam”);

b. Tại Ấn Độ:

Thuế thu nhập; bao gồm bất kỳ khoản thuế phụ thu tính trên thuế thu nhập;

(Dưới đây gọi là “thuế Ấn Độ”)

+ Tại Điều 7 quy định lợi tức doanh nghiệp:

“Điều 7. Lợi tức doanh nghiệp.

1. Lợi tức của một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ trực tiếp hay gián tiếp cho cơ sở thường trú đó.”

+ Tại Điều 13 quy định về tiền dịch vụ kỹ thuật:

“1. Tiền dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại một Nước ký kết do một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia nhận được có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, tiền dịch vụ kỹ thuật đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo luật của Nước này; nhưng nếu đối tượng nhận là đối tượng thực hưởng tiền dịch vụ kỹ thuật, mức thuế được tính sẽ không vượt quá



10 phần trăm tổng số tiền dịch vụ kỹ thuật

3. Thuật ngữ “tiền dịch vụ kỹ thuật” được sử dụng trong Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào trả cho bất kỳ đối tượng nào, trừ khi trả cho đối tượng làm công của đối tượng trả tiền dịch vụ kỹ thuật đối với bất kỳ loại dịch vụ nào có tính chất kỹ thuật, quản lý hay tư vấn.

4. Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng tiền dịch vụ kỹ thuật là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh ở Nước ký kết kia nơi phát sinh tiền dịch vụ kỹ thuật thông qua cơ sở thường trú nằm tại Nước kia, hoặc thực hiện tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập và các khoản tiền dịch vụ kỹ thuật có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định của Điều 7 hoặc Điều 15 tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng”.

- Căn cứ Thông tư số 205/2013/TT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện các hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1.2 Điều 11 định nghĩa cơ sở thường trú:

“Điều 11. Xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh
1.2. Định nghĩa cơ sở thường trú

1.2.1. Theo quy định tại Hiệp định, “cơ sở thường trú” là một cơ sở kinh doanh cố định của một doanh nghiệp, thông qua đó, doanh nghiệp thực hiện toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh của mình.

Một doanh nghiệp của Nước ký kết được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam nếu hội đủ ba điều kiện dưới đây:

a) Duy trì tại Việt Nam một “cơ sở” như một tòa nhà, một văn phòng hoặc một phần của tòa nhà hay văn phòng đó, một phương tiện hoặc thiết bị,...; và

b) Cơ sở này có tính chất cố định, nghĩa là được thiết lập tại một địa điểm xác định và/hoặc được duy trì thường xuyên. Tính cố định của cơ sở kinh doanh không nhất thiết phụ thuộc vào việc cơ sở đó phải được gắn liền với một vị trí địa lý cụ thể trong một độ dài thời gian nhất định; và

c) Doanh nghiệp tiến hành toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh thông qua cơ sở này.

...

1.2.2. Một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ được coi là tiến hành hoạt động kinh doanh thông qua một cơ sở thường trú tại Việt Nam trong các trường hợp chủ yếu sau đây:

...

c) Doanh nghiệp đó thực hiện việc cung cấp dịch vụ bao gồm cả dịch vụ tư vấn ở Việt Nam thông qua nhân viên của doanh nghiệp hoặc một đối tượng khác với điều kiện các hoạt động dịch vụ nói trên trong một dự án hoặc các dự án có liên quan, kéo dài tại Việt Nam trong một khoảng thời gian hay nhiều khoảng thời gian gộp lại quá 183 ngày trong mỗi giai đoạn 12 tháng”

+ Tại Điều 25 quy định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ dịch vụ kỹ thuật:

“1. Theo quy định tại Hiệp định, Việt Nam có quyền thu thuế đối với phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại Việt Nam trả cho một đối tượng cư trú của nước ký

kết Hiệp định với Việt Nam theo thuế suất giới hạn (thường không quá 10%) tùy theo từng Hiệp định, với điều kiện đối tượng nhận là đối tượng thực hưởng.

Phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại Việt Nam là các khoản thanh toán dưới bất kỳ dạng nào do một đối tượng cư trú của Việt Nam chịu và phải trả, kể cả các khoản phí dịch vụ kỹ thuật được chịu và phải trả bởi Chính phủ và các cơ quan chính quyền địa phương Việt Nam hoặc các cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà một đối tượng cư trú nước ngoài có tại Việt Nam.

2. Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam thì Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam có quyền đánh thuế thu nhập theo như quy định tại Khoản 1 nêu trên, Việt Nam có quyền thu thuế đối với thu nhập này theo quy định tại pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam; nhưng đồng thời Việt Nam phải thực hiện các biện pháp tránh đánh thuế hai lần đối với khoản thu nhập này (quy định tại Chương III. Biện pháp tránh đánh thuế hai lần tại Việt Nam của Thông tư này). ”

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

+ Tại Điều 6, Điều 7 quy định đối tượng chịu thuế GTGT và thu nhập chịu thuế TNDN:

“Điều 6. Đối tượng chịu thuế GTGT

1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

...

Điều 7. Thu nhập chịu thuế TNDN

1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước

X.H.C.

TH
NH P
A NC

CỤC 1

ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I). ”

+ Tại Điều 8 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng quy định đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế (sau đây gọi tắt là phương pháp kê khai):

“Điều 8. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.”

+ Tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 hướng dẫn nộp thuế GTGT, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (sau đây gọi tắt là phương pháp trực tiếp):

“Điều 11. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II

Điều 12. Thuế giá trị gia tăng

...

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5
...	...	...

b) Xác định tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với một số trường hợp cụ thể:

b.1) Đối với các hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ bao gồm nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau hoặc một phần giá trị hợp đồng không thuộc diện chịu thuế GTGT, việc áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu khi xác định số thuế GTGT phải nộp căn cứ vào doanh thu tính thuế GTGT đối với từng hoạt động kinh doanh do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ.

Trường hợp không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu cao nhất đối với ngành nghề kinh doanh cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

...
Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- ...
1. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5
	...	

b) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với một số trường hợp cụ thể:

b.1) Đối với các hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ bao gồm nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau, việc áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế khi xác định số thuế TNDN phải nộp căn cứ vào doanh thu chịu thuế TNDN đối với từng hoạt động kinh doanh do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại hợp đồng. Trường hợp không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN đối với ngành nghề kinh doanh có tỷ lệ thuế TNDN cao nhất cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

... ”

Căn cứ các quy định trên:

Trường hợp nhà thầu Macawber Beekay PVT Ltd (có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng số VA2-AHS-220728 ký với Viện Nghiên cứu Cơ khí để thực hiện gói thầu cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan cho Viện Nghiên cứu Cơ khí thì thuộc đối tượng thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài Chính.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện để kê khai thuế trực tiếp tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì bên Việt Nam (NARIME) có trách nhiệm khấu trừ số thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC trước khi thanh toán cho nhà thầu Macawber theo tỷ lệ sau:



Nếu hợp đồng tách riêng được phần giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ giám sát và hỗ trợ kỹ thuật thì:

+ Đối với giá trị dịch vụ:

++ Thuế GTGT: tỷ lệ % để tính thuế GTGT áp dụng đối với ngành nghề dịch vụ là 5%.

++ Thuế TNDN: tỷ lệ % để tính thuế TNDN áp dụng đối với dịch vụ tư vấn kèm theo cung cấp hàng hóa là 5%.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài đáp ứng điều kiện để thực hiện kê khai trực tiếp tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8, Mục II Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC (Thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế) thì thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT và Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành

*) Về miễn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Ấn Độ.

Căn cứ Hợp đồng số VA2-AHS-220728 ký giữa Macawber Bee PVT Ltd với Viện Nghiên cứu Cơ khí thì thu nhập dịch vụ nhận được là phí dịch vụ kỹ thuật, do đó thu nhập trên bị đánh thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 13 của Hiệp định, Điều 25 Thông tư 205/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website: <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 4 để được hỗ trợ giải quyết.

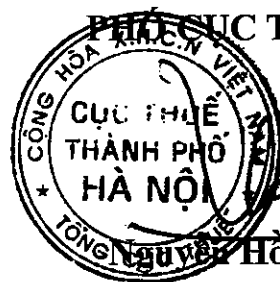
Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Viện Nghiên cứu Cơ khí được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT4;
- Phòng NV-DT-PC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2) *am (6, 3)*

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Thái